

Số: 135/2021/QĐST-HNGĐ.

Đông Triều, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Yến C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số nhà 03, tổ 4, khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Không Minh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 03, tổ 4, khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Yến C và anh Không Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Không Minh H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Không Khánh N, sinh ngày 19/12/2016

và chị Vương Yên C tự nguyện cấp dưỡng cho con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về án phí: Chị Vương Yên C phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con (trong đó có 75.000đ án phí “ly hôn và tranh chấp nuôi con” sơ thẩm chị C nhận nộp cho anh H), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009026 ngày 13/4/2021, tại C cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- C cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga